

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS- ST

Ngày: 08/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hải Nam.

Bà Lê Thị Trà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 06/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST- HS ngày 25/8/2020 đối với bị cáo:

1. Phan Đức S, tên gọi khác: X; sinh ngày: 28/10/1995 tại xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Đức S, sinh năm 1972 và bà Phan Thị H, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2020 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Đội 3, thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

- Người làm chứng:

Bà Phan Thị H; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bà Hoàng Thị T; địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/5/2020, Phan Đức S đi chơi về thấy ông Phan Đức S (bố của S) đi gặt lúa đã về nhà nhưng chưa thấy bà Phan Thị H (mẹ của S) về, nên S điều khiển xe mô tô BKS73H1- 334.98 ra khu vực ruộng thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình để tìm bà H. Khi S đến cách vị trí của bà H đang gặt lúa khoảng 300m, qua ánh sáng đèn xe mô tô, S thấy bà H đang đứng nói chuyện với anh Nguyễn Văn T ở X, xã L, huyện L. S dựng xe trên đường rồi đi bộ về phía bà H, thấy bà H đang gặt lúa mà không thấy anh T đâu, S bảo bà H gọi anh T lên đường

để nói chuyện nhưng bà H vẫn tiếp tục gặt lúa. S đến gần xe mô tô hiệu NOVO BKS 73G1- 060. 36 của anh T đang dựng trên đường cách vị trí bà H gặt lúa khoảng 300m và nói “Lên đây tao nói chuyện, nếu không tao đập vỡ xe và đốt xe” S nói 2- 3 lần nhưng không thấy anh T đến, nên dùng tay đập vỡ và giật đứt đèn hậu, xô ngã và lật ngửa xe mô tô. S nhặt sợi dây cao su gần đó, rồi dùng bật lửa đốt dây cao su, bỏ lên lốc máy xe mô tô của anh T. Sau khi xe cháy, S đi bộ về phía bà H, lấy đèn pin của bà H đang gặt lúa để tìm anh T thì phát hiện anh T đang trốn ở bờ ruộng cách vị trí bà H đang gặt lúa khoảng 5m. S gọi anh T lên rồi dùng tay, chân, đấm, đạp nhiều cái vào người anh T. Sau đó, Sáng cùng bà H về nhà. Hậu quả xe mô tô NOVO BKS 73G1- 060. 36 bị cháy hết, chỉ còn khung sắt

Về vật chứng: Cơ quan Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ khung xe mô tô bị cháy; đèn chiếu hậu xe mô tô; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 15/7/2020.

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy định giá và kết luận: Xe mô tô hiệu NOVO màu xanh trắng, số máy 1DB1125653, số khung DB10CY125641, biển số đăng ký 73G1- 060. 36 có giá trị 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại khung xe mô tô bị cháy; đèn chiếu hậu xe mô tô; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, cho anh Nguyễn Văn T.

Về dân sự: Phan Đức S tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh T, nhưng anh T không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSNDLT ngày 05/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Phan Đức S về “Tội Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đức S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đức S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều

tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 16/5/2020, Phan Đức S đi chơi về thấy ông Phan Đức S (bố của S) đi gặt lúa đã về nhà nhưng bà H (mẹ của S) về, nên S điều khiển xe mô tô chạy ra khu vực ruộng thôn C để tìm bà H. Qua ánh sáng đèn xe mô tô, S thấy bà H đang đứng nói chuyện với anh T ở X, xã L. S dựng xe trên đường rồi đi bộ về phía bà H, thấy bà H đang gặt lúa mà không thấy anh T nên S bảo bà H gọi anh T lên đường để nói chuyện nhưng bà H vẫn tiếp tục gặt lúa. S đến gần xe mô tô hiệu NOVO BKS 73G1- 060. 36 của anh T đang dựng trên đường cách vị trí bà H gặt lúa khoảng 300m và nói “Lên đây tao nói chuyện, nếu không tao đập vỡ xe và đốt xe” nói 2- 3 lần nhưng anh T không đến, nên S dùng tay đập vỡ và giật đứt đèn hậu, xô ngã và lật ngửa xe mô tô. S nhặt sợi dây cao su gần đó, rồi dùng bật lửa đốt dây cao su, bỏ lên lốc máy xe mô tô của anh T. Sau khi xe cháy, S đi bộ về phía bà H, lấy đèn pin của bà H đang gặt lúa để tìm anh T thì phát hiện anh T đang trốn ở bờ ruộng cách vị trí bà H đang gặt lúa khoảng 5m. S gọi anh T lên rồi dùng tay, chân, đấm, đạp nhiều cái vào người anh T. Sau đó, S cùng bà H về nhà. Kết quả điều tra và xét xử tại phiên tòa có căn cứ để xác định bị cáo Phan Đức S có hành vi đốt xe mô tô biển kiểm soát 73G1- 060. 36 của anh Nguyễn Văn T có giá trị 7.000.000 đồng. Hành vi đó đã phạm vào "Tội hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ thủy truy tố bị cáo về "Tội hủy hoại tài sản" theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhận thức được pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm trái phép đến tài sản của người khác, nhưng vì mục đích cá nhân, bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo bị xử phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã có ý thức bồi thường cho người bị hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, đồng thời cũng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục vừa phải, tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện để chăm sóc gia đình,

đồng thời tự cải tạo rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự là đúng mức, như ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4].Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7].Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Đức S phạm "Tội hủy hoại tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đức S 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/9/2020).

Giao bị cáo Phan Đức S cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND M, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử buộc bị cáo Phan Đức S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/9/2020); người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo; UBND xã M;
- Lưu: HSA; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLLQ
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h.Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy;
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương